

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

*Đồng Nai, ngày 29 tháng 3 năm 2019*



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Ngày 29 tháng 03 năm 2019

Địa điểm: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Thời gian	Nội dung chương trình
Từ 8 giờ đến 8 giờ 30	Đón tiếp đại biểu; đăng ký danh sách dự họp; phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông.
Từ 8 giờ 30 đến 8 giờ 50	<b>Khai mạc</b>
	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.
	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và chủ tọa Đại hội, Đề cử Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu.
	- Thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 - Thông qua quy chế làm việc của đại hội cổ đông thường niên 2019. - Thông qua thể lệ biểu quyết tại đại hội cổ đông thường niên 2019.
Từ 8 giờ 50 đến 10 giờ 30	<b>Nội dung chính</b>
	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
	- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.
	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.
	- Chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát v/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của công ty.
	- Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
	- Đầu tư dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân - Huyện Vĩnh cửu - Tỉnh Đồng Nai. ✕✕
	- Vay vốn thực hiện dự án Nhà máy xử lý rác sinh hoạt làm mùn compost tại Xã Vĩnh Tân Huyện Vĩnh Cửu.
	- Thảo luận, đóng góp ý kiến. - Biểu quyết thông qua các báo cáo và Tờ trình. - Công tác nhân sự.
Từ 10 giờ 30 đến 11 giờ	<b>Nghỉ giải lao</b>
Từ 11 giờ đến 11 giờ 30	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và tờ trình.
	- Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị
	- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.
	- Thông qua Biên bản Đại hội. - Chủ tọa Phát biểu kết thúc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty,

**1. Những quy định chung:**

- Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty CP Môi trường Sonadezi.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp.

- Cổ đông và các bên tham dự có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy chế này.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa**

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đồng Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Điều hành hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo Chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết, hướng dẫn các cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

**3. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký**

- Thư ký do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến của Đại hội.

- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông

#### **4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp**

- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp do Hội đồng Quản trị đề cử.
- Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp thực hiện đăng ký cho các cổ đông đến dự họp, phát tài liệu liên quan đến cuộc họp, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

#### **5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.
- Giao lại biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Chủ tọa.

#### **6. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

##### **6.1. Điều kiện tham dự:**

Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

##### **6.2. Quyền của cổ đông:**

- Được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và Tài liệu Đại hội.
- Được quyền thảo luận và tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc chương trình đại hội.

##### **6.3 Nghĩa vụ của cổ đông:**

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đăng ký tham dự họp phải có giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu ...).
- Thông báo cho Ban tổ chức được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông khi đăng ký.
- Cổ đông khi có ý kiến góp ý thảo luận hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông sẽ bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp. Tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua. (Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi nội dung ý kiến vào giấy gửi cho Thư ký Đại hội).
- Trong quá trình diễn ra cuộc họp, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân cần ra ngoài hội trường phải giữ gìn trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác.

- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.

- Cổ đông, người đại diện của cổ đông tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Nếu vi phạm tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết. Các phiếu biểu quyết sau khi đã được điền ý kiến của cổ đông theo đúng quy định phải nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

#### **7. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

#### **8. Thẻ lệ biểu quyết**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và điền vào Phiếu biểu quyết.

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

- Thông qua Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

+ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

+ Đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi và các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

#### **9. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

#### **10. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Mục 6 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất.

- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành như quy định trên, thì việc triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

- Thời hạn để xác định các tỷ lệ nêu tại khoản 1 và khoản 2 Mục này là trong vòng 30 phút kể từ thời điểm dự định khai mạc.

Quy chế này được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi ngay sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp biểu quyết thông qua. / 4

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiền**

Số: 158/BC-SZE-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và**  
**kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Trong năm 2018 Công ty đã tập trung thực hiện tốt các dịch vụ công cộng của Thành phố Biên Hòa, thu gom rác tại các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu. Tăng cường việc mở rộng, khai thác các loại hình dịch vụ đô thị đến các huyện, các khu công nghiệp trong tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, tạo uy tín đến với khách hàng, thi công một số công trình công viên, trồng cây xanh, sửa chữa đường nội bộ... của các đơn vị.

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2018**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH so với KH 2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	277.369	358.753	129%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	24.510	28.583	117%
Nộp ngân sách (không thuế TNCN)	Triệu đồng	22.658	23.671	104%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/vốn	%	8,01	9,24	115%
Lao động bình quân	người	614	705	115%
Thu nhập bình quân	Đồng/người	9.297.000	9.950.000	107%

**2. Tình hình thực hiện các dự án**

**2.1. Dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp 21,7ha tại xã Vĩnh Tân - huyện Vĩnh Cửu**

Dự án bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2013 với diện tích 21,7ha; Tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng: 475.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Dự án được chia làm các giai đoạn:

- Giai đoạn 2013 – 2015: Xây dựng HSH5, Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ.

- Giai đoạn 2016 - 2018: Xây dựng HCN2, HSH3, HSH4 và hạ tầng kỹ thuật dùng chung, trạm điện, trạm cân, hệ thống giao thông, nhà rửa xe, hệ thống nước mưa, nước thải, hệ thống xử lý nước thải.

- Giai đoạn 2019 – 2020: Đầu tư xây dựng trạm Compost, hệ thống xử lý bùn

hầm cầu và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

- Giai đoạn 2020 – 2023: Vận hành, khai thác các hạng mục xử lý và tiến hành đầu tư các ô chôn lấp theo tiến độ tiếp nhận khối lượng thực tế để đáp ứng nhu cầu xử lý.

**Tiến độ thực hiện:** Công ty đã thực hiện các hồ chôn HSH5, HCN2, HSH3, HSH4, Riêng Hệ thống xử lý nước công suất 100m<sup>3</sup>/ngày: Công ty đã điều chỉnh để nâng công suất xử lý lên 180 m<sup>3</sup>/ngày theo ĐTM đã được phê duyệt. Hiện Công ty đang lập các thủ tục để điều chỉnh ĐTM, điều chỉnh quy hoạch để thực hiện đầu tư xây dựng trạm compost.

**2.2. Dự án đầu tư xe chuyên dùng năm 2018:** Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng 01 xe ép rác chuyên dùng loại 3 tấn; 01 xe ép rác chuyên dùng loại 5 tấn; 02 xe ép rác chuyên dùng loại 12 tấn.

### **3. Công tác xây dựng đoàn thể- Quản lý nguồn nhân lực**

#### **3.1. Công tác xây dựng đoàn thể**

Hoạt động tổ chức Đảng, công tác Đoàn thể của công ty luôn được chú trọng và duy trì. Lãnh đạo, cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Công ty.

#### **3.2. Công tác quản lý nguồn nhân lực**

Tổng số lao động thực tế có mặt đến hết ngày 31/12/2018 của công ty là 705 người, giảm 37 người so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nhân sự của công ty thay đổi theo hướng giảm lao động do khối lượng công việc bị cắt giảm, do đó công ty phải có chế độ, sắp xếp lại lao động cho phù hợp với thực tế.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị của công ty gồm 7 thành viên gồm có:

<b>Stt</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đại diện sở hữu (Cổ phần)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Bạch Văn Hiền	Chủ tịch	4.500.000	Đại diện sở hữu CP của Tổng Công ty
2	Trần Anh Dũng	Thành viên	5.712.846	Đại diện sở hữu CP của Tổng Công ty
3	Ông Nguyễn Ngọc Danh	Thành viên	3.000.000	Đại diện sở hữu CP của Tổng Công ty
4	Bà Trần Võ Hoài Hương	Thành viên	1.500.000	Đại diện sở hữu CP của Tổng Công ty
5	Ông Trần Ngọc Hải Sơn	Thành viên	1.500.000	Đại diện sở hữu CP của Tổng Công ty
6	Bà Quách Ngọc Bửu	Thành viên	73.064	Đại diện sở hữu CP của CĐCS Công ty
7	Ông Võ Thành Tâm	Thành viên	65.757	Đại diện sở hữu CP của CĐCS Công ty



Trong năm 2018 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp và lấy ý kiến các thành viên để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thông qua các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã họp và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định như sau:

- Nghị quyết họp Hội đồng quản trị lần thứ 9, 10, 11, 12, 13 và lần thứ 14

- Ban hành quyết định thực hiện các quy chế nhằm tăng cường công tác quản trị công ty như: Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT; Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2015-2020; Quyết định thành lập Xí nghiệp Môi trường; Quyết định thành lập Khu xử lý chất thải Vĩnh Tân; Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018; Quyết định ban hành Quy định hệ thống thang lương, bảng lương công ty;

Quyết định Bổ nhiệm Ông Trần Anh Dũng giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty và Quyết định bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.

- Để thực hiện dự án Khu xử lý chất thải Vĩnh tân – Công trình: Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt làm phân compost công suất 450T/ca tại xã Vĩnh tân – Huyện Vĩnh cửu – Tỉnh Đồng Nai. Công ty đã ban hành các quyết định như: Quyết định thành lập tổ thẩm định dự án; Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư; Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

### **1. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, các Nghị quyết, quyết định được ban hành dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên. Hội đồng Quản trị đã lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, đảm bảo lợi ích của cổ đông và quyền lợi của người lao động.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát hình hình thực tế của công ty đề ra các chủ trương kế hoạch phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, quản trị, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra giám sát các vấn đề như:

+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thông qua nội dung các cuộc họp và các báo cáo định kỳ, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty để từ đó đưa ra những nhận xét và biện pháp chỉ đạo kịp thời.

+ Thông qua các báo cáo và ý kiến của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Kiểm tra tình hình tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành khác.

### **2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:**

Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công

từng thành viên, các thành viên đều có trình độ, năng lực, phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn và am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các giải pháp kinh doanh nhằm phát triển Công ty ổn định, bền vững; Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty. Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Nhìn chung trong năm 2018 Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành, phù hợp với công ty và pháp luật. Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt công tác điều hành và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.

### 3. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 là 604.800.000 đồng.

### 2. Quan hệ cổ đông

Công ty luôn cập nhật và công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên website của Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## III. KẾ HOẠCH NĂM 2019

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% KH 2019 so với TH 2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	358.753	319.077	88,94%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	28.583	26.533	92,82%
Nộp ngân sách (không thuế TNCN)	Triệu đồng	23.671	22.852	96,544%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	9,24	8,58	92,81%
Lao động bình quân	người	705	612	86,81%
Thu nhập bình quân	Đồng/người	9.950.000	10.552.288	106,05%

- Trong năm 2019, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm tỷ lệ chôn lấp xuống 15%. UBND thành phố Biên Hòa đã xây dựng gói thầu xử lý rác làm phân compost 300 tấn/ngày, Công ty không có năng lực thực hiện gói thầu trên nên doanh thu xử lý rác giảm, dẫn đến tổng doanh thu và các chỉ tiêu tương ứng giảm.

### 2. Định hướng năm 2019

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu.

- rà soát quỹ đất hiện có để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh cho những năm sắp tới.

- Tăng cường công tác khai thác, tiếp thị, mở rộng địa bàn cung cấp các dịch vụ, thu gom vận chuyển và xử lý chất thải đến các đơn vị trong khu công nghiệp Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu ...

- Triển khai giới thiệu các ngành nghề kinh doanh của Công ty đến các doanh nghiệp để tìm kiếm khách hàng nhằm tăng doanh thu Công ty.

- Nghiên cứu thực hiện việc ươm, trồng và nhân giống các loại cây xanh, hoa kiểng để kịp thời bổ sung, thay thế cho các công viên, dải phân cách và cung cấp các loại cây xanh, hoa kiểng ra thị trường bên ngoài.

- Thực hiện triển khai phương án giao quyền phân cấp khai thác cho các bộ phận sản xuất kinh doanh Công ty để tăng thêm khả năng khai thác doanh thu và lợi nhuận của từng bộ phận.

- Thực hiện giao chỉ tiêu doanh thu và chi phí cho các bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản lý tốt chi phí hoạt động tại các bộ phận.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.



**Bạch Văn Hiến**

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bạch Văn Hiền	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 17/04/2018)
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 17/04/2018)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17/04/2018)
Ông Nguyễn Ngọc Danh	Thành viên
Bà Trần Võ Hoài Hương	Thành viên
Ông Trần Ngọc Hải Sơn	Thành viên
Bà Quách Ngọc Bửu	Thành viên
Ông Võ Thành Tâm	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Ngô Thị Châu Loan	Trưởng ban
Bà Nguyễn Bách Thảo	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Nữ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 17/04/2018)
Ông Nguyễn Bích Chương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 17/04/2018)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17/04/2018)
Ông Bạch Văn Hiền	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 17/04/2018)
Ông Nguyễn Ngọc Danh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Quách Ngọc Bửu	Phó Tổng Giám đốc

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai


### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2019

**RSM Vietnam**

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026  
F +848 3827 5027

[www.rsm.global/vietnam](http://www.rsm.global/vietnam)

Số: 19.125/BCKT-RSM HCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2019 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

1. Điều chỉnh giảm đối với đơn giá xử lý rác tro:

Đến ngày 31/12/2018, Công ty chưa thực hiện điều chỉnh giảm vào kết quả kinh doanh năm 2018 đối với doanh thu xử lý rác tro từ năm 2016 đến tháng 01/2018 với tổng giá trị là 11,19 tỷ đồng theo đơn giá đã được phê duyệt tại Công văn số 3309/STC-GCS ngày 08/06/2018 của Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 7170/UBND-KT ngày 11/07/2018 ban hành bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai. Về việc này, Công ty đã gửi văn bản trình lên Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai để kiến nghị xem xét lại đơn giá xử lý rác tro của các năm này nên chưa thống nhất quyết toán phần xử lý rác tro.

Như vậy, nếu thực hiện quyết toán xử lý rác tro theo văn bản của UBND Tỉnh Đồng Nai thì các Chỉ tiêu trên báo cáo tài chính trong năm 2018 sẽ thay đổi như sau:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018:
  - Chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" sẽ giảm đi với số tiền là 12,31 tỷ đồng;
  - Chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ giảm đi với số tiền là 10,07 tỷ đồng.
- Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018:
  - Chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" sẽ giảm đi với số tiền là 0,29 tỷ đồng;
  - Chỉ tiêu "Chi phí khác" sẽ tăng lên với số tiền là 10,9 tỷ đồng;
  - Chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" sẽ giảm đi với số tiền là 11,19 tỷ đồng.

2. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các thư xác nhận nợ đối với các khoản nợ phải thu tại ngày 31/12/2018 với số tiền là 23,96 tỷ đồng. Đồng thời, chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để có thể cho ý kiến về công nợ phải thu vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 như đã nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

*(Xem tiếp trang sau)*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Lục Thị Vân**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0172-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2019



**Nguyễn Vĩnh Thụy**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3590-2016-026-1

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>276.806.462.769</b>	<b>266.968.353.210</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>67.290.387.210</b>	<b>48.276.044.780</b>
1. Tiền	111		14.486.252.712	16.239.915.419
2. Các khoản tương đương tiền	112		52.804.134.498	32.036.129.361
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>15.409.195.732</b>	<b>9.300.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	15.409.195.732	9.300.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>186.996.226.455</b>	<b>202.648.851.494</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	181.662.403.078	198.520.987.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.067.685.540	1.878.197.590
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	4.472.913.382	2.421.577.865
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(206.775.545)	(171.911.240)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.752.301.734</b>	<b>6.072.849.780</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.5	6.752.301.734	6.072.849.780
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>358.351.638</b>	<b>670.607.156</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		358.351.638	670.607.156
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>212.998.859.724</b>	<b>207.592.455.786</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>170.583.500</b>	<b>285.324.750</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	170.583.500	285.324.750
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>101.102.141.110</b>	<b>101.760.165.440</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	100.793.734.166	101.760.165.440
Nguyên giá	222		273.966.517.675	252.220.605.545
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(173.172.783.509)	(150.460.440.105)
2. Tài sản cố định vô hình	227		308.406.944	-
Nguyên giá	228		308.750.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(343.056)	-
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>102.826.218.658</b>	<b>91.782.267.093</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	102.826.218.658	91.782.267.093
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>7.500.000.000</b>	<b>7.500.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	7.500.000.000	7.500.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.399.916.456</b>	<b>6.264.698.503</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		886.898.705	5.972.520.662
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		513.017.751	292.177.841
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>489.805.322.493</b>	<b>474.560.808.996</b>

(Xem tiếp trang sau)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>144.411.780.355</b>	<b>133.303.382.036</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>144.411.780.355</b>	<b>133.303.382.036</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.8	26.283.477.427	16.673.587.142
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.903.112.840	278.539.026
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	2.934.356.321	5.682.326.459
4. Phải trả người lao động	314	4.10	18.098.889.326	25.880.490.372
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	8.172.206.583	4.200.102.909
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	65.052.867.227	61.104.122.031
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		63.160.392	31.992.980
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.13	20.903.710.239	19.452.221.117
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>345.393.542.138</b>	<b>341.257.426.960</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.14.1	<b>345.393.542.138</b>	<b>341.257.426.960</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.14.2	300.000.000.000	300.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.885.360.484	4.210.024.535
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		35.341.348.192	33.880.568.963
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.757.354.875	7.127.209.476
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.583.993.317	26.753.359.487
4. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		3.166.833.462	3.166.833.462
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>489.805.322.493</b>	<b>474.560.808.996</b>



Phê duyệt

Trần Anh Dũng  
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập

Trần Võ Hoài Hương  
Kế toán trưởng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	353.498.308.408	338.579.816.073
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		353.498.308.408	338.579.816.073
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	294.015.328.238	281.038.992.731
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.482.980.170	57.540.823.342
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.869.499.666	3.762.463.163
6. Chi phí tài chính	22		55.061.483	-
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		55.061.483	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	28.985.606.440	28.615.433.033
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.311.811.913	32.687.853.472
9. Thu nhập khác	31		1.385.449.056	1.079.546.726
10. Chi phí khác	32		395.472.229	492.575.877
11. Lợi nhuận khác	40		989.976.827	586.970.849
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.301.788.740	33.274.824.321
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	6.938.635.333	6.689.272.998
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(220.839.910)	(167.808.164)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.583.993.317	26.753.359.487
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	830	777
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.4	830	777



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**  
 Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập

**Trần Võ Hoài Hương**  
**Kế toán trưởng**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		35.301.788.740	33.274.824.321
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	23.254.410.693	21.438.191.383
Các khoản dự phòng	03		66.031.717	47.251.480
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.910.757.810)	(3.949.379.461)
Chi phí lãi vay	06		55.061.483	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>54.766.534.823</b>	<b>50.810.887.723</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.340.355.956	(8.812.163.080)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(679.451.954)	1.424.245.622
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		4.221.910.004	(205.967.273)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		5.397.877.475	7.654.455.424
Tiền lãi vay đã trả	14		(55.061.483)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.9	(7.193.899.588)	(4.247.939.716)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		45.680.000	50.350.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.539.150.884)	(2.095.872.567)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>72.304.794.349</b>	<b>44.577.996.133</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.530.174.608)	(37.664.622.441)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		87.272.727	199.900.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(5.100.000.000)	(9.300.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.252.449.962	1.399.858.830
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(32.290.451.919)</b>	<b>(45.364.863.611)</b>

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.14.5	(21.000.000.000)	(24.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(21.000.000.000)</b>	<b>(24.000.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>19.014.342.430</b>	<b>(24.786.867.478)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		48.276.044.780	73.062.912.258
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	4.1	<b>67.290.387.210</b>	<b>48.276.044.780</b>



**Trần Anh Dũng**  
**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 12 tháng 03 năm 2019

Người lập

**Trần Võ Hoài Hương**  
**Kế toán trưởng**



**TỜ TRÌNH**

**V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018;

Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Phân phối quỹ đầu tư phát triển : 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: tối đa không quá 287.700.000 đồng (theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).
- Phân phối Quỹ thưởng các cá nhân và các đơn vị hữu quan: 01% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ công tác xã hội cộng đồng: 01% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2018: 7%/năm.

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	24.510.000.000	28.583.993.317
2	Phân phối các quỹ (23,01%)	đồng	5.602.200.000	6.576.178.530
2.1	- Quỹ đầu tư phát triển (10%LNST)	đồng	2.451.000.000	2.858.399.332
2.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%LNST)	đồng	2.451.000.000	2.858.399.332
2.3	- Quỹ thưởng tối đa của người quản lý Công ty (Theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) (#1,01% LNST)	đồng	210.000.000	287.700.000
2.4	- Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan (1%LNST)	đồng	245.100.000	285.839.933
2.5	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%LNST)	đồng	245.100.000	285.839.933
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại	đồng	18.907.800.000	22.007.814.787
3a	Lợi nhuận còn lại 2017 chuyển sang 2018	đồng	6.757.354.875	6.757.354.875

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
4	<b>Chia cổ tức</b>	<b>đồng</b>	<b>21.000.000.000</b>	<b>21.000.000.000</b>
	- Tỷ lệ cổ tức	%	7,0%	7,0%
	- Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức	đồng	300.000.000.000	300.000.000.000
	- Giá trị chia cổ tức	đồng	21.000.000.000	21.000.000.000
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức</b>	<b>đồng</b>	<b>4.665.154.875</b>	<b>7.765.169.662</b>

- Tỷ lệ phân phối các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018 là 22,86% lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ thực hiện phân phối các quỹ theo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 trình Đại hội cổ đông năm 2019 là 23,01% lợi nhuận sau thuế (điều chỉnh quỹ thưởng người quản lý do quyết toán thực tế theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.



**Bạch Văn Hiền**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	21.000.000.000	21.000.000.000
2	Phân phối các quỹ (22,86%)	đồng	4.665.154.875	7.765.169.662
2.1	- Quỹ đầu tư phát triển (10%)	đồng	2.100.000.000	2.100.000.000
2.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (12,86%)	đồng	2.565.154.875	5.665.169.662
2.3	- Quỹ dự trữ tài chính (9,00%)	đồng	1.999.999.999	1.999.999.999
2.4	- Quỹ lương các nhân viên cơ quan (1,00%)	đồng	100.000.000	100.000.000
2.5	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1,00%)	đồng	100.000.000	100.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại	đồng	16.334.845.125	13.234.830.338
3.1	Lợi nhuận còn lại 2017 chuyển sang 2018	đồng	4.234.830.338	4.234.830.338

**TỜ TRÌNH**

**V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính Công ty;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Phân phối quỹ đầu tư phát triển : 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ thưởng Người quản lý Công ty: tối đa không quá 294.000.000 đồng (theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH).
- Phân phối Quỹ thưởng các cá nhân và các đơn vị hữu quan: 02% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Phân phối Quỹ công tác xã hội cộng đồng: 02% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: 7%/năm.

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	26.533.000.000
2	Phân phối các quỹ (tương đương 25,11% lợi nhuận sau thuế)	đồng	6.661.920.000
2.1	- Quỹ đầu tư phát triển (10%LNST)	đồng	2.653.300.000
2.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%LNST)	đồng	2.653.300.000
2.3	- Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (bằng 1,5 tháng lương kế hoạch # 1,11% LNST) (Theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH)	đồng	294.000.000
2.4	- Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan (02%LNST)	đồng	530.660.000
2.5	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng (02%LNST)	đồng	530.660.000
3	Lợi nhuận sau thuế còn lại	đồng	19.871.080.000
3a	Lợi nhuận còn lại 2018 chuyển sang 2019	đồng	7.765.169.662



STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
4	<b>Chia cổ tức</b>	<b>đồng</b>	<b>21.000.000.000</b>
	- Tỷ lệ cổ tức	%	7,0%
	- Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức	đồng	300.000.000.000
	- Giá trị chia cổ tức	đồng	21.000.000.000
5	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức</b>	<b>đồng</b>	<b>6.636.249.662</b>

Việc phân phối lợi nhuận năm 2019 sau khi đã có kết quả sản xuất kinh doanh chính thức năm 2019 sẽ được thực hiện theo tỷ lệ kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Riêng quỹ thưởng Người quản lý Công ty sẽ trích thực tế theo quỹ lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách theo Khoản 2, Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH:

- Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

- Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *th*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT. *th*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiền**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	đồng	6.636.249.662
2	Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch	đồng	300.000.000.000
3	Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	đồng	21.000.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức	%	7,0%
5	Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức	đồng	300.000.000.000
6	Giá trị chia cổ tức	đồng	21.000.000.000

Số: 161/TTr-SZE-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2019

### TỜ TRÌNH

#### V/v mức lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Năm 2018 và Kế hoạch 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019,

#### 1. Lương/ thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

ST T	Nội dung	Số lượng	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
01	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: - Mức tiền lương tháng (đồng/tháng) - Tổng quỹ lương năm (đồng)	01	33.900.000 288.150.000	33.900.000 288.150.000
02	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: - Mức tiền lương tháng (đồng/tháng) - Tổng quỹ lương năm (đồng)	01	24.400.000 292.800.000	24.400.000 292.800.000
03	Thù lao Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát: - Mức thù lao bình quân (đồng/tháng) - Tổng quỹ thù lao năm (đồng)	09	5.600.000 604.800.000	5.600.000 604.800.000

#### (\*) Ghi chú:

Căn cứ theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH Công ty điều chỉnh hệ số quyết toán tiền lương của Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và thù lao HĐQT – BKS và: 1,20 (tăng 20%) so với kế hoạch chi trả do lợi nhuận thực hiện năm 2018 đạt 122% so với kế hoạch.

- Đối với tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Quỹ lương kế hoạch là 288.150.000 đồng. Đến 31/12/2018, quỹ tiền lương quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH là 323.875.385 đồng, tiền lương bình quân là 38.102.986 đồng/tháng.

- Đối với tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Quỹ lương kế hoạch là 292.800.000 đồng. Đến 31/12/2018, quỹ tiền lương quyết toán theo Thông tư

28/2016/TT-BLĐTBXH là 324.692.308 đồng, tiền lương bình quân là 27.057.692 đồng/tháng.

- Đối với thù lao HĐQT-BKS: Quỹ thù lao kế hoạch là 604.800.000 đồng. Đến 31/12/2018, quỹ thù lao quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH là 668.640.000 đồng, thù lao bình quân là 6.720.000 đồng/người/tháng.

## 2. Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) : 33.900.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách – 6 người) : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách) : 24.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách – 2 người) : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 3.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 để thực hiện tạm ứng và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, quỹ lương của người quản lý chuyên trách và quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiền**

Số: 32 /BC-SZE-BKS

Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2019

## BÁO CÁO

V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018  
tại Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi như sau:

### A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Công ty và báo cáo soát xét thông tin tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính của công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu; ngoại trừ vấn đề mà đơn vị kiểm toán đã đưa ra cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

- Ban kiểm soát thống nhất về cơ sở ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Đến ngày 31/12/2018 Công ty chưa thực hiện điều chỉnh giảm vào kết quả kinh doanh năm 2018 đối với doanh thu xử lý rác tro từ năm 2016 đến năm 2018 với tổng giá trị là 11,19 tỷ đồng theo đơn giá đã được phê duyệt tại Công văn số 3309/STC-GCS ngày 08/06/2018 của Sở Tài Chính Tỉnh Đồng Nai và Văn bản số 7170/UBND-KT ngày 11/07/2018 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai. Do Công ty đã gửi văn bản trình lên Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Đồng Nai để kiến nghị xem xét lại đơn giá xử lý rác tro của các năm này.

#### 2. Đánh giá công tác kế toán:

Công ty thực hiện chế độ lập và gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời;

Hạch toán kế toán tương đối rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu;

### B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2018, Ban kiểm soát có các đánh giá như sau:

## I. Tình hình hoạt động SXKD năm 2018:

### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	277.369	358.753	129,34%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	24.510	28.584	116,62%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	8,01	9,24	115,36%
4	Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	22.658	23.663	104,44%
5	Tổng vốn đầu tư XD CB	Triệu đồng	41.338	35.940	86,94%

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2018 so với kế hoạch đạt 129,34%, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 116,62%; chỉ tiêu tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước đạt 104,44% so với kế hoạch.

Các chỉ tiêu trên đều đạt và vượt so với kế hoạch năm là do:

- + Công ty đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm vật tư, nhiên liệu;
- + Công tác tự khai thác: về thu gom và vận chuyển rác thùng, rác dọn vệ sinh, trong năm 2018 thực hiện khối lượng tăng so với kế hoạch năm 2018 do số lượng khách hàng tăng, một số khu vực được tăng cường khai thác như các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Long Thành, do đó khối lượng thu gom vận chuyển và xử lý rác thùng, rác dọn vệ sinh dẫn đến doanh thu tăng so với kế hoạch năm 2018.
- + Công tác thu gom và vận chuyển rác tại các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu trong kế hoạch năm 2018, không đưa vào, tuy nhiên khi tham gia đấu thầu, Công ty trúng thầu nên doanh thu thực hiện tăng so với kế hoạch 2018.
- + Ngoài ra công ty không ngừng tăng cường công tác tự khai thác, mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ công ích như chăm sóc cây xanh, chiếu sáng, duy tu cầu đường trên địa bàn Tỉnh nhằm tạo việc làm và thu nhập cho CB.CNV Công ty.

Tuy nhiên vẫn còn một số đơn giá vẫn chưa được UBND Tỉnh phê duyệt nên Công ty vẫn chưa thực hiện thanh quyết toán như đơn giá xử lý rác giai đoạn từ tháng 9/2015 đến tháng 2/2016 trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu là do đang chờ Sở tài chính trình UBND Tỉnh phê duyệt giá; Đơn giá cự ly vận chuyển rác trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu về khu xử lý Quang Trung. Riêng địa bàn thành phố Biên Hòa, đến tháng 12/2018, mới có chủ trương phê duyệt của UBND Tỉnh để thực hiện quyết toán các dịch vụ công ích năm 2016 và 2017.

- Tiến độ đấu thầu các dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Biên Hòa, các huyện chậm, do đó công tác cung cấp dịch vụ công ích luôn bị vướng các tháng đầu năm phải thực hiện theo hình thức đặt hàng, nên khi quyết toán phải trình duyệt đơn giá, và chờ UBND tỉnh phê duyệt mới được quyết toán.

+ Tổng vốn đầu tư XDCCB: thực hiện năm 2018 so với kế hoạch đạt 86,94%, nguyên nhân giảm là do Công ty tạm ngưng triển khai thực hiện dự án khu xử lý rác 21,7 ha huyện Vĩnh Cửu để rà soát chỉnh sửa lại toàn bộ dự án; trong năm 2018 đầu tư xe ép rác đấu thầu giảm giá trị là 2,84 tỷ đồng và tạm ngưng đầu tư xe ủi, xe xúc, và xe thu gom rác y tế.

## 2. Tình hình đầu tư, xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản Công ty:

### 2.1. Tình hình tăng giảm TSCĐ

Trong năm, công ty thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, xe chuyên dùng vận chuyển rác để đáp ứng nhu cầu mở rộng địa bàn thu gom, vận chuyển rác đến các huyện lân cận đồng thời thay thế các phương tiện cũ hết niên hạn sử dụng theo quy định, và phục vụ nhu cầu công tác sang tiếp rác về khu xử lý rác tại xã Vĩnh Tân Huyện Vĩnh Cửu .

- Tăng tài sản cố định hữu hình:	22.456.982.845 đồng;
+ Nhà cửa, vật kiến trúc:	26.321.645 đồng;
+ Phương tiện vận tải:	8.222.466.527 đồng;
+ Máy móc thiết bị:	59.892.665 đồng;
+ Tài sản cố định khác:	14.148.302.008 đồng;
- Tăng tài sản cố định vô hình:	308.750.000 đồng;
+ Phần mềm quản lý Nghĩa trang:	308.750.000 đồng;
- Tình hình giảm tài sản cố định:	711.070.715 đồng;
+ Phương tiện vận tải:	711.070.715 đồng;

### 2.2. Tình hình đầu tư tài chính :

Đến ngày 31/12/2018, giá trị khoản đầu tư đang theo dõi trên sổ sách như sau:

STT	Khoản đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)	Số lượng cổ phần (cp)	Cổ tức thực nhận trong năm 2018
1	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	7.500.000.000	500.000	750.000.000

### 2.3. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản :

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ 01/01/2018	Số dư cuối kỳ 31/12/2018
1	Công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu	91.614.679.378	102.665.392.034
2	C.Trình bãi xử lý rác Trảng dài	138.868.533	138.868.533
	<b>Cộng</b>	<b>91.753.547.911</b>	<b>102.804.260.567</b>

Trong đó: Giá trị xây dựng cơ bản dở dang của công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu chưa bàn giao vốn cho Ngân sách Nhà nước: 47.783.417.263 đồng (Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng : 47.382.461.015 đồng, Chi phí quy hoạch cho diện tích 21,7 ha thuộc dự án xử lý rác H.Vĩnh Cửu: 400.956.248 đồng; đang chờ bàn giao cho trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai quản lý, theo QĐ số 9709/UBND tỉnh Đồng Nai).

### 3. Về công tác quản trị doanh thu, chi phí và công nợ

- Doanh thu hoạt động tài chính là 3.873.375.599 đồng. Đây là khoản thu nhập có được do Công ty thực hiện đầu tư ngắn hạn (là khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn và không có kỳ hạn tại Ngân hàng Công thương Đồng Nai). Do đó, doanh thu hoạt động tài chính này mang tính tạm thời và không ổn định;

- Các khoản phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2018 là 181.662.403.078 đồng (chủ yếu là Phòng Quản lý Đô thị Biên Hòa nợ là 149.978.076.795 đồng (chiếm tỷ lệ 82,55% là do các khoản nợ luân chuyển qua các kỳ); các khách hàng khác: 31.684.326.283 đồng) và công ty đã trích lập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2018: 206.775.545 đồng;

- Qua số liệu trên cho thấy công nợ chủ yếu là từ Nhà nước đặt hàng. Tuy nhiên việc để giá trị nợ cao cũng đồng nghĩa với việc bị chiếm dụng vốn. Đồng thời cho thấy hoạt động kinh doanh chính của Công ty bị phụ thuộc vào những chính sách và phương thức quản lý của Nhà nước.

### 4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, không để xảy ra tình trạng nợ thuế. Tổng số thuế đã nộp trong kỳ (không tính thuế TNCN) là 25.758.002.093 đồng.

### 5. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	537.600.000 đồng	604.800.000 đồng

### 6. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2018 được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua .

### 7. Tình hình cổ đông:

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Phát triển KCN	192.128.460.000	19.212.846	64,04%
Công ty CP đầu tư XD BMT	39.000.000.000	3.900.000	13%
CĐCS Cty CP Môi trường Sonadezi	1.500.000.000	150.000	0,5%
Cá nhân (715 cổ đông)	67.371.540.000	6.737.154	22,46 %
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>100%</b>

## II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018:

### 1. Cơ cấu tổng tài sản, nguồn vốn :

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư cuối kỳ 31/12/2018	Số dư đầu kỳ 01/01/2018
<b>TÀI SẢN</b>			

Chi tiêu	Mã số	Số dư cuối kỳ 31/12/2018	Số dư đầu kỳ 01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>276.806.462.769</b>	<b>266.968.353.210</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	67.290.387.210	48.276.044.780
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	15.409.195.732	9.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	186.996.226.455	202.648.851.494
IV. Hàng tồn kho	140	6.752.301.734	6.072.849.780
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	358.351.638	670.607.156
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>212.998.859.724</b>	<b>207.592.455.786</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	170.583.500	285.324.750
II. Tài sản cố định	220	101.102.141.110	101.760.165.440
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	102.826.218.658	91.782.267.093
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	7.500.000.000	7.500.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	1.399.916.456	6.264.698.503
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>489.805.322.493</b>	<b>474.560.808.996</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>144.411.780.355</b>	<b>133.303.382.036</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	144.411.780.355	133.303.382.036
II. Nợ dài hạn	330		
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>345.393.542.138</b>	<b>341.257.426.960</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	345.393.542.138	341.257.426.960
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>489.805.322.493</b>	<b>474.560.808.996</b>

Qua số liệu trên cho thấy:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của công ty tại thời điểm 31/12/2018: 489,8 tỷ đồng, tăng 1,03% (tương đương 15,24 tỷ đồng) so với đầu kỳ 01/01/2018 là 474,5 tỷ đồng;

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 345,39 tỷ đồng, tăng 1,01%(tương đương 4,13 tỷ đồng) so với đầu kỳ 01/01/2018: 341,25 tỷ đồng.

## 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số dư cuối kỳ (31/12/2018)	Số dư đầu kỳ (01/01/2018)
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	43,48	43,74
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	56,51	56,26
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	29,48	28,09



	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	70,51	71,91
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	41,81	39,06
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	lần	1,92	2,00
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+Đầu tư ngắn hạn+Phải thu khách hàng)/ Nợ ngắn hạn	lần	1,86	1,95
<b>4</b>	<b>Tỷ suất sinh lợi</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	5,84	5,64
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	8,28	7,84
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	7,96	7,79

### 3. Đánh giá:

Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định. Tính đến ngày 31/12/2018, Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán đều thể hiện công ty có tình hình tài chính ổn định, bảo toàn và phát triển vốn, đồng thời sử dụng vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu tăng so với đầu năm, cụ thể là:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018 tăng 8,28% so với đầu kỳ 01/01/2018 là 7,84%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tại thời điểm 31/12/2018 tăng 7,96% so với đầu kỳ 01/01/2018 là 7,79%.

## C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### I. Đánh giá hoạt động của HĐQT công ty:

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên, trong đó 06 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành công ty. Các thành viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ của CTy, cụ thể là:

- Hội đồng quản trị đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17/04/2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của toàn công ty;
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các hoạt động SXKD;
- Đã ban hành các quy chế, quyết định nhằm tăng cường công tác quản trị công ty như Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và các quyết định ban hành hệ thống thang lương, bảng lương; Quyết định ban hành quy định quản lý việc

đi nước ngoài của cán bộ công nhân viên công ty; Quyết định thành lập xí nghiệp môi trường, Quyết định thành lập khu xử lý chất thải Vĩnh Tân , ...

- Đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam là đơn vị được Bộ Tài chính công nhận và thực hiện công tác kiểm toán một cách khách quan, chặt chẽ, khoa học và hiệu quả.

## **II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:**

Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc;

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, thực hiện chức năng và quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định;

Ban Tổng Giám đốc xây dựng các giải pháp nhằm phát triển Công Ty ổn định, bền vững;

Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17/04/2018;

Các chế độ, quyền lợi người lao động được thực hiện theo Bộ luật lao động, Điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời đầy đủ;

Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

## **III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:**

Hội đồng Quản trị đã ban hành Quy chế quản trị công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và lợi ích cổ đông;

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, họp giao ban và các cuộc họp khác nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty cũng như các quyết định của Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn;

Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

## **D. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại công ty;

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty, các công việc thực hiện cụ thể như sau:

+ Ban kiểm soát đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc;

+ Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình

tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý;

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra;

+ Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi các cổ đông;

+ Thực hiện việc giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, xem xét các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng, chủ trương điều hành của công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

- Ban kiểm soát họp thống nhất triển khai chương trình công tác năm 2018 và Phân công nhiệm vụ từng thành viên Ban kiểm soát theo kế hoạch công tác;

- Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, đánh giá các mặt hoạt động của công ty, thẩm định báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018.

- Ban kiểm soát họp thống nhất kế hoạch triển khai công tác năm 2019 và thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2018 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ năm 2019.

Ngoài ra Ban kiểm soát còn tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán nâng cao và các chuyên đề về quản lý tài chính, kế toán, chính sách thuế nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các quy định của Nhà nước.

## **E. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1. Nhận xét:**

#### **- Kết quả kinh doanh, tình hình tài chính:**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 tăng hơn so với năm 2017 (LNST đạt tỷ lệ là 106,84%). Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm. Do đó, để có thể tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công ích năm 2019 đảm bảo doanh thu và chi phí như kế hoạch Công ty phải cân nhắc tất cả các chi phí và thực hiện các thủ tục để đảm bảo tính cạnh tranh trong công tác đấu thầu, trong khi đó các chi phí nguyên nhiên vật liệu luôn tăng nên làm giảm lợi nhuận của Công ty, thêm vào đó công ty phải có chế độ sắp xếp lao động từ việc cắt giảm các công việc

#### **- Tính tuân thủ:**

Công ty hoạt động tuân thủ theo Điều lệ công ty và chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành đầy đủ những quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về công bố thông tin và thông báo công chúng.

### **2. Kiến nghị:**

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá

trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của Công ty.

- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả, thực hiện đúng điều lệ công ty và đúng pháp luật .

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

**- Về công tác lao động tiền lương:**

+ Thực hiện việc rà soát định mức lao động nhằm đảm bảo chi phí của Công ty, điều chỉnh giá thành phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh.

+ Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại lực lượng cán bộ và lao động, phương tiện kỹ thuật thật hợp lý, khoa học để không ngừng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo chất lượng đối với các dịch vụ công ích mà công ty đã trúng thầu trên địa bàn Thành phố Biên Hoà và các huyện.

**- Về định mức nguyên nhiên vật liệu:**

+ Đề nghị công ty tiếp tục nghiên cứu bổ sung định mức mới, rà soát lại các định mức hiện nay để điều chỉnh, có cơ sở giao khoán chi phí cho bộ phận, tính toán định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ trong sản xuất kinh doanh năm 2019 đảm bảo hiệu quả hơn.

+ Thiết lập hệ thống theo dõi hàng tồn kho và kiểm kê kho định kỳ.

**- Về quản lý công nợ:**

+ Công tác theo dõi công nợ cần được thường xuyên kiểm tra đơn đốc thu hồi nợ của khách hàng.

+ Các công nợ quá hạn đề nghị Phòng kế toán trích lập dự phòng theo đúng quy định thông tư 228/2009/TT-BTC, liệt kê các khoản nợ phải thu theo từng nhóm tuổi, đối chiếu.

**- Về dự án đầu tư:**

+ Trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty rà soát những tồn tại để rút kinh nghiệm cho các dự án đang và sẽ thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định

+ Hoàn tất công tác bàn giao vốn cho Ngân sách Nhà nước về công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu: 47.382.461.015 đồng theo đúng quy định (*Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng và Chi phí quy hoạch cho diện tích 21,7 ha thuộc dự án xử lý rác H.Vĩnh Cửu phải trả cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh ĐN*).

**- Về công tác tự kiểm tra của các phòng ban**

+ Thường xuyên nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra của các Phòng

ng nghiệp vụ và bộ phận trực thuộc, phân công rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện công tác kiểm tra.

+ Bảo đảm tuân thủ pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy trình nghiệp vụ nhằm quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn lực an toàn, hiệu quả trong hoạt động Công ty.

+ Cần xây dựng lộ trình phù hợp, từng bước giao quyền tự chủ cho các bộ phận trực thuộc công ty, giao chỉ tiêu doanh thu, chi phí của từng bộ phận để bộ phận kiểm soát tốt hơn công việc thực hiện.

#### **F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Tiếp tục giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc;

- Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, đánh giá các mặt hoạt động của công ty, thẩm định báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019.

- Kế hoạch kiểm tra lao động tiền lương và kiểm tra về dự án khu xử lý rác xã Vĩnh Tân Huyện Vĩnh cửu;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- Lưu: BKS



**Ngô Thị Châu Loan**

Số: 30 /TTr-SZE-BKS

Đông Nai, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ các quy định hiện hành về quản trị công ty đại chúng;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

STT	Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	Lầu 5, tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM	389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đây là các công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và nằm trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.



Ngô Thị Châu Loan



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Địa chỉ: 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
ĐT: 02513.951771 – 02518.850.784 – 02513.952.257 – Fax: 02513.952.505  
Email: [kinhdoanh@sonaenco.com.vn](mailto:kinhdoanh@sonaenco.com.vn) – [nhansu@sonaenco.com.vn](mailto:nhansu@sonaenco.com.vn)  
Website: [www.sonaenco.com.vn](http://www.sonaenco.com.vn)

Số: 162/TTr-SZE-HĐQT      Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp – quy mô 21,7 ha tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ văn bản số 4731/UBND-CNN ngày 18/6/2008 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương cho Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa (nay là Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi) lập dự án đầu tư Khu xử lý rác sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu;

Căn cứ văn bản số 5899/UBND-CNN ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v đầu tư dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-SZE-HĐQT ngày 09/04/2018 của hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi về việc thống nhất chủ trương xây dựng nhà máy xử lý tái chế rác thải sinh hoạt làm mùn compost;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 ngày 17/04/2018 của hội đồng cổ đông về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt làm mùn Compost;

Căn cứ tờ trình của Tổng Giám đốc công ty số...../TTr-SZE-KT ngày.... tháng..... năm 2019 về việc thẩm định dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp- quy mô 21,7 ha, tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ động xem xét, chấp thuận phê duyệt dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - quy mô 21,7 ha, tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu với nội dung như sau:

## I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - quy mô 21,7 ha.
2. Nhóm dự án: Nhóm B
3. Loại và cấp công trình: Loại công trình xử lý chất thải rắn, công trình cấp I
4. Người quyết định đầu tư: Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.
5. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.
6. Địa điểm xây dựng: xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
7. Mục tiêu của dự án:
  - + Góp phần giảm thiểu tỉ lệ chôn lấp rác dưới 15% (đối với rác thải sinh hoạt) theo định hướng phát triển của UBND tỉnh Đồng Nai.
  - + Giải quyết được vấn đề rác sinh hoạt tại các địa phương trong Tỉnh và góp phần xử lý chất thải công nghiệp cho các KCN trên địa bàn.
8. Giá trị tổng mức đầu tư: **475.000.000.000** đồng.

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)

STT	Hạng mục	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
<b>A</b>	<b>Phần xây dựng+ thiết bị</b>	<b>345.599.000.000</b>	<b>34.559.900.000</b>	<b>380.158.900.000</b>
<b>A.1</b>	<b>Hạng mục xử lý</b>	<b>300.366.000.000</b>	30.036.600.000	<b>330.402.600.000</b>
1	Nhà máy Compost	174.030.000.000	17.403.000.000	191.433.000.000
2	Ô chôn lấp HVS	74.987.000.000	7.498.700.000	82.485.700.000
3	Hệ thống XLNT 180 m3	48.141.000.000	4.814.100.000	52.955.100.000
4	Hệ thống xử lý bùn hầm cầu	3.208.000.000	320.800.000	3.528.800.000
<b>A.2</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>45.233.000.000</b>	4.523.300.000	<b>49.756.300.000</b>
<b>B</b>	<b>Phần chi phí khác</b>	<b>88.759.000.000</b>	5.303.100.000	<b>94.062.100.000</b>
B.1	Chi phí tư vấn thiết kế, QLDA, giám sát	37.771.000.000	3.777.100.000	41.548.100.000
B.2	Chi phí Dự phòng	15.260.000.000	1.526.000.000	16.786.000.000
B.3	Chi phí giải phóng mặt bằng	35.728.000.000		35.728.000.000
<b>C</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>434.358.000.000</b>	39.863.000.000	<b>474.221.000.000</b>
	Làm tròn			<b>475.000.000.000</b>

## 9. Công suất của dự án:

STT	Hạng mục	Công suất
<b>1</b>	Khu chôn lấp hợp vệ	-Số lượng: 07 ô



STT	Hạng mục	Công suất
	sinh	-Tổng diện tích 89.816m <sup>2</sup> , khả năng tiếp nhận 1.290.381m <sup>3</sup> , tương đương khoảng 1.222.825 tấn.
2	Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh	01 hệ thống, công suất 100 m <sup>3</sup> /ngày.
3	Nhà máy tái chế chất thải làm mùn compost	Công suất: 450 tấn/ngày (8h/ngày), lắp đặt 2 dây chuyền phân loại, tái chế rác công suất 250 tấn/ngày và 200 tấn/ngày.

10.Nguồn vốn đầu tư: Vốn Công ty và vốn vay.

11.Thời gian thực hiện: từ năm 2013 – 2033.

12.Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án:

+ NPV: 15.928 triệu đồng (suất chiết khấu 7%/năm).

+ IRR: 8,35%.

+ Thời gian hoàn vốn: 17 năm (hoàn vốn vào năm 2033).

13.Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: TCXDVN 261:2001;TCVN 6696:2009; QCVN 40: 2011/BTNMT,....

14.Tổ chức tư vấn lập dự án: .....

15.Chủ nhiệm lập dự án:.....

16.Nhà thầu lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Đầu Tư Và Xây Dựng Phương Đại Nam; Công ty CP Công nghệ Biển Xanh; Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nhơn Phú.

## II. KIẾN NGHỊ

Đề dự án được phê duyệt, cần có những hồ sơ pháp lý sau đây: Quy hoạch 1/500 được phê duyệt; Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); Thẩm định thiết kế phòng cháy chữa cháy; Thẩm định công nghệ; Thẩm định thiết kế cơ sở. Tính đến nay, công ty vẫn đang lập và thực hiện các hồ sơ pháp lý nêu trên với tiến độ thực hiện như sau:

STT	Hồ sơ pháp lý liên quan	Tình hình thực hiện
1	Hồ sơ quy hoạch điều chỉnh 1/500	Đã gửi Sở Xây dựng thẩm định ngày 14/01/2019
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	Đã thông qua Hội đồng thẩm định, đã hoàn chỉnh nội dung theo ý kiến của Hội đồng
3	Thiết kế phòng cháy chữa cháy	Đã lập xong bản vẽ, sau khi có quyết định phê duyệt Quy hoạch 1/500 sẽ trình cơ quan chức năng để thẩm định
4	Thẩm định công nghệ	Đã nộp hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Hồ sơ pháp lý liên quan	Tình hình thực hiện
		thẩm định ngày 4/3/2019
5	Thiết kế cơ sở	Đơn vị tư vấn đã hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, sau khi có quyết định phê duyệt Quy hoạch 1/500 sẽ trình cơ quan chức năng để thẩm định

Vì vậy, nhằm kịp thời triển khai đưa dự án vào hoạt động để góp phần giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp rác sinh hoạt dưới 15% theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt dự án khi đã đủ hồ sơ pháp lý liên quan với tổng giá trị đầu tư không vượt quá tổng mức đầu tư được nêu tại Mục I.

Trên đây là nội dung Tờ trình phê duyệt dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - quy mô 21,7ha tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi xem xét chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt, triển khai thực hiện dự án.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- HĐQT;
- Lưu: KT, KT.



**Bạch Văn Hiền**

**TỜ TRÌNH**

**V/v vay vốn thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt  
và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính Công ty;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt làm mùn Compost;

Căn cứ Bảng khái toán Tổng mức đầu tư của Dự án,

Theo đó,

- Tổng mức đầu tư của dự án là: 475.000.000.000 đồng.
- Tổng vốn đầu tư đã thực hiện: 84.500.000.000 đồng.
- Tổng mức đầu tư còn phải thực hiện: 390.500.000.000 đồng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án vay vốn để thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu như sau:

- Vốn Công ty (30% giá trị đầu tư còn lại): 117.150.000.000 đồng.
- Vốn vay (70% giá trị đầu tư còn lại): 273.350.000.000 đồng.
- Dự kiến vay từ các tổ chức tín dụng phù hợp theo quy định của Pháp luật.
- Mức lãi suất vay: không vượt quá mức lãi suất dự kiến trong dự án đầu tư.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét tiến độ vay hợp lý cho từng đợt phù hợp tiến độ đầu tư dự án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Lưu: HĐQT. *th*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiền**

Số: 164/TTr-SZE-HĐQT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

v/v đơn xin miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty  
Cổ phần Môi trường Sonadezi nhiệm kỳ 2015-2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông


Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Căn cứ Đơn xin thôi việc, đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Ngọc Danh – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

Theo quy định đến ngày 01/09/2019 Ông Nguyễn Ngọc Danh đủ tuổi nghỉ hưu, theo nguyện vọng Ông Danh có đơn xin thôi việc trước thời hạn và đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần môi trường sonadezi.


Sau khi xem xét các quy định và theo nguyện vọng của Ông Nguyễn Ngọc Danh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Ngọc Danh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi nhiệm kỳ 2015-2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /: 

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiến**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**XIN TỪ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty  
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tôi tên: NGUYỄN NGỌC DANH, sinh ngày 05 tháng 08 năm 1959  
Hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

Nay tôi làm đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần  
Môi trường Sonadezi.

Lý do: năm nay tôi đã đến tuổi nghỉ hưu.

Kính mong được sự xem xét, chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

Chân thành cảm ơn./.

Biên hòa, ngày 14 tháng 02 năm 2019  
Kính đơn,



**Nguyễn Ngọc Danh**

*Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2018*

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

**1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội**

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận một phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử Thành viên Ban kiểm soát, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

**2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội**

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này.
- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội. Khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu.
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

## Chương II

### QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị**

##### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ít nhất 3 năm trong quản lý kinh doanh cùng lĩnh vực kinh doanh với Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Tổng công ty Sonadezi).

##### **2. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số người được đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng Quản trị và các cổ đông khác đề cử.

#### **Điều 4. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát**

##### **1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

## **2. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Số người được đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của công ty được quy định như sau:

- Từ 10% đến dưới 25% được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

- Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu.

- Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu.

- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú), CMND hoặc hộ chiếu, các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

## **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

## **CHƯƠNG III**

### **BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

##### **1. Phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành.



- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên; tên cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền).

## **2. Ghi phiếu bầu**

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

## **3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên.

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

## **Điều 8. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu. Cổ đông có thể sử dụng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc một số ứng viên.

## **Điều 9. Ban bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **1. Ban bầu cử và kiểm phiếu**

- Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm ba (03) người do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm: hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

## **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc chọn ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phần cao hơn (trường hợp không tổ chức bầu lại).

## **Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử.

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## **Điều 12. Quy định về khiếu nại**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019 sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi năm 2019 chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. /

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bạch Văn Hiền**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Ngày 29 tháng 03 năm 2019

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

- Họ và tên cổ đông/ người đại diện cổ đông:
  - Mã số cổ đông:
  - Số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu:                      cổ phần
- Chữ ký cổ đông/ người đại diện cổ đông:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.			
2	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.			
3	Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.			
4	Tờ trình V/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.			
5	Tờ trình V/v mức lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.			
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát v/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của công ty.			
7	Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.			
8	Tờ trình v/v phê duyệt dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp – quy mô 21,7 ha tại xã Vĩnh Tân - Huyện Vĩnh cửu - Tỉnh Đồng Nai.			
9	Tờ trình v/v vay vốn thực hiện dự án Khu xử lý rác sinh và công nghiệp tại Xã Vĩnh Tân Huyện Vĩnh Cửu.			
10	Tờ trình v/v xin miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Môi trường Sonadezi nhiệm kỳ 2015-2020			

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (  X )
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn (  ) và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới (  X )
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (  )
- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.